

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2021,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ;

Địa chỉ: Tháp BIDV, số B, H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người được ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Đỗ Ngọc B – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh BT (Theo Quyết định ủy quyền số 804 ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ);

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Trúc H – Chức vụ: Cán bộ quản lý khách hàng phòng khách hàng cá nhân trực thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh BT (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/3/2021 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh BT);

Địa chỉ liên hệ: Số 21, Đại lộ Đ, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Bị đơn:*

- Bà Hà Thị Cẩm T, sinh năm: 1979;

Nơi cư trú: Số 139A, đường Đ, khu phố M, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Chí D, sinh năm: 1974;

Nơi cư trú: Số 561B7, khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Buộc bà Hà Thị Cẩm T và ông Nguyễn Chí D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ toàn bộ số nợ tính đến hết ngày 27/6/2021 là 74.286.127 (Bảy mươi bốn triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm hai mươi bảy) đồng, trong đó bao gồm:

+ Đối với hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 30/5/2014 số tiền là 41.689.038 (Bốn mươi một triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, không trăm ba mươi tám) đồng, bao gồm nợ gốc: 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng và nợ lãi: 14.689.038 (Mười bốn triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, không trăm ba mươi tám) đồng.

+ Đối với hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2014/HĐ ngày 18/9/2014 số tiền là 32.597.089 (Ba mươi hai triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm tám mươi chín) đồng, bao gồm nợ gốc: 24.611.469 (Hai mươi bốn triệu, sáu trăm mười một nghìn, bốn trăm sáu mươi chín) đồng và nợ lãi: 7.985.620 (Bảy triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn, sáu trăm hai mươi) đồng.

Bà Hà Thị Cẩm T và ông Nguyễn Chí D còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 30/5/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh BT và bà Hà Thị Cẩm T, ông Nguyễn Chí D đã ký và hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2014/HĐ ngày 18/9/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh BT và bà Hà Thị Cẩm T đã ký kể từ ngày 28/6/2021 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.714.000 (Ba triệu, bảy trăm mười bốn nghìn) đồng do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và bà Hà Thị Cẩm T, ông Nguyễn Chí D nhận nộp mỗi bên một nửa, theo đó mỗi bên phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.857.000 (Một triệu, tám trăm, năm mươi bảy nghìn) đồng. Đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.225.000 (Hai triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006971 ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 368.000 (Ba trăm sáu mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hoàng Út

